

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2301/STC-HCSN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Tờ trình và  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Văn phòng Huyện, Thị ủy
- UBND các huyện, thị xã;
- Phòng Quản lý ngân sách, Văn phòng Sở – Sở Tài chính.



Thực hiện Kế hoạch số 498/KH-UBND ngày 24/09/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung trình HĐND tỉnh khóa III tại Kỳ họp thứ 7.

Căn cứ Văn bản họp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.


Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.

Đề nghị các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã tham gia góp ý cho dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.


Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông để lấy ý kiến theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

*(có dự thảo photo kèm theo)*

Ý kiến gửi về Sở Tài chính chậm nhất ngày **05/10/2018**, để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành theo đúng quy định./.

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- Lưu VT, HCSN (Hp, 02).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Bi



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Nông, ngày tháng năm 2018*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông năm 2018; các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành, Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III, như sau:

**I. Căn cứ pháp lý ban hành:**

Nghị quyết được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý sau đây:

1. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
2. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
3. Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
4. Căn cứ Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
5. Căn cứ Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

6. Căn cứ Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg ngày 07/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;

7. Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;

## **II. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

Thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó, việc Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết trên để thay thế Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 25/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh là yêu cầu cần thiết.

## **III. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết.**

### **1. Mục đích:**

Nhằm điều chỉnh kịp thời và thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.

### **2. Quan điểm xây dựng.**

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính.

## **IV. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết:**

### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Điện thoại cố định trang bị tại nhà riêng và điện thoại di động là tài sản của Nhà nước trang bị cho cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội để sử dụng cho hoạt động công vụ

### **2. Đối tượng áp dụng:**

Đối tượng được trang bị 01 máy điện thoại cố định tại nhà riêng (trừ các máy điện thoại do cơ quan chức năng trang bị theo yêu cầu đặc biệt), bao gồm:

1. Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy;

3. Các giáo sư được Nhà nước Việt Nam công nhận một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh;

- Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân;

Đối với các giáo sư đã nghỉ hưu, nhưng còn làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, nếu có một trong các tiêu chuẩn nêu trên cũng thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này;

4. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh và Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;

5. Tỉnh ủy viên; Giám đốc Sở, Ban, ngành và lãnh đạo cấp tương đương ở cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy;

6. Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

7. Ngoài các cán bộ, công chức được trang bị điện thoại cố định, điện thoại di động theo quy định tại các khoản 1 đến khoản 6 Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết này. Căn cứ vào tính chất và yêu cầu công tác của cán bộ, công chức, công chức trực tiếp đảm nhận các nhiệm vụ đặc biệt, gồm các đối tượng:

a. Công chức/bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;

b. Thường trực Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

c. Công chức/bộ phận trực tiếp tiếp nhận, xử lý kiến nghị của công dân và doanh nghiệp tại đường dây nóng của Trụ sở tiếp công dân của tỉnh và Thanh tra tỉnh.

Cơ quan, đơn vị phải có Quy chế về trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại cho cán bộ, công chức lãnh đạo, cán bộ, công chức ngoài tiêu chuẩn đã quy

định, Quy chế này được xây dựng trên cơ sở các quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Bộ Tài chính, công bố công khai trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

## **V. Mục tiêu, nội dung của chính sách giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản.**

### 1. Mục tiêu:

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính.

### 2. Nguyên tắc trang bị:

1. Các đối tượng nêu tại khoản 1 đến khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này, ngoài việc trang bị một máy điện thoại cố định tại nhà riêng còn được trang bị 01 máy điện thoại di động.

2. Các đối tượng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động được thanh toán các khoản chi phí ban đầu như sau:

2.1. Về thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu: Cơ quan quản lý cán bộ, công chức cấp một khoản tiền cho cán bộ, công chức, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động để cán bộ, công chức đó ký hợp đồng lắp đặt với cơ quan bưu điện, gồm:

- Chi phí mua máy không quá 300.000 đồng/máy đối với điện thoại cố định và 3.000.000 đồng/máy đối với điện thoại di động.

- Chi phí lắp đặt máy, chi phí hòa mạng (hoặc cài đặt) thanh toán theo hóa đơn của cơ quan bưu điện tại thời điểm được trang bị máy.

2.2. Các khoản chi phí sửa chữa, thay thế điện thoại được quy định như sau:

- Khi điện thoại bị mất, bị hư hỏng do nguyên nhân chủ quan của người sử dụng thì người được trang bị điện thoại có trách nhiệm tự sửa chữa hoặc mua máy mới bằng nguồn tài chính của cá nhân.

- Khi điện thoại bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan còn trong thời gian bảo hành thì mọi chi phí sửa chữa do nhà cung cấp chịu trách nhiệm thanh toán.

- Khi điện thoại bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan (do lỗi của nhà sản xuất), nếu hết thời gian bảo hành thì cán bộ, công chức, công chức được trang bị điện thoại phải báo với cơ quan quản lý cán bộ, công chức để sửa chữa hoặc thay thế (trường hợp không sửa chữa được). Chi phí mua máy điện thoại thay thế không quá chi phí mua máy ban đầu quy định tại điểm 1.1 nói trên. Mọi chi phí sửa chữa, thay thế điện thoại bị hư hỏng do cơ quan quản lý cán bộ, công chức thanh toán trong phạm vi kinh phí của đơn vị .

2.3. Cán bộ, công chức, công chức được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động sau khi ký kết hợp đồng lắp đặt điện thoại với cơ quan bưu điện, có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản kết quả thực hiện trang bị máy điện thoại về: Thời gian hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, số điện thoại liên lạc, loại máy điện thoại trang bị (tên máy và số hiệu sản xuất của máy) để theo dõi quản lý.

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm mở sổ theo dõi việc trang bị điện thoại cho các cán bộ, công chức, công chức được trang bị điện thoại trong cơ quan theo các nội dung nêu trên.

### 3. Mức chi:

1. Các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2: mức 300.000 đ/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 500.000 đ/tháng đối với điện thoại di động.

2. Các đối tượng nêu tại các khoản 2, khoản 3 Điều 2 : mức 200.000 đ/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 400.000 đ/tháng đối với điện thoại di động.

3. Các đối tượng còn lại: mức 100.000 đ/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 250.000 đ/tháng đối với điện thoại di động.

4. Hàng tháng cùng với kỳ trả lương, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, công chức thanh toán tiền cước (kể cả tiền thuê bao) sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động cho đối tượng được tiêu chuẩn trang bị theo mức quy định trên theo hình thức khoán.

- Trường hợp đặc biệt cán bộ, công chức, công chức phải trực tiếp tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống và khắc phục thiên tai..., thì cước phí điện thoại thực hiện nhiệm vụ được thanh toán theo thực tế.

5. Các cán bộ, công chức, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động, khi chuyển sang đảm nhận công tác mới không thuộc diện được trang bị điện thoại hoặc sau khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác thì cơ quan quản lý cán bộ, công chức, công chức chỉ được thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại cho cán bộ, công chức, công chức đó đến hết tháng có quyết định chuyển công tác hoặc quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác.

Riêng cán bộ, công chức, công chức nêu tại khoản 1 đến khoản 3 Điều 2, được tiếp tục thanh toán cước sử dụng điện thoại cố định trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác.

## **VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua:**

Kinh phí để phục vụ cho việc lắp đặt ban đầu, sửa chữa và thanh toán cước phí điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động cho các đối tượng quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị tự bảo đảm trong phạm vi kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tư pháp (t/dõi);
- Lưu VT, ....(2).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



Số:...../2018/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày..... tháng..... năm 2018

**DƯ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA ....., KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg ngày 07/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Điện thoại cố định trang bị tại nhà riêng và điện thoại di động là tài sản của Nhà nước trang bị cho cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội để sử dụng cho hoạt động công vụ.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

Đối tượng được trang bị 01 máy điện thoại cố định tại nhà riêng (trừ các máy điện thoại do cơ quan chức năng trang bị theo yêu cầu đặc biệt), bao gồm:

1. Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy;

3. Các giáo sư được Nhà nước Việt Nam công nhận một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh;
- Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân;

Đối với các giáo sư đã nghỉ hưu, nhưng còn làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, nếu có một trong các tiêu chuẩn nêu trên cũng thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này;

4. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh và Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;

5. Tỉnh ủy viên; Giám đốc Sở, Ban, ngành và lãnh đạo cấp tương đương ở cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy;

6. Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

7. Ngoài các cán bộ, công chức được trang bị điện thoại cố định, điện thoại di động theo quy định tại các khoản 1 đến khoản 6 Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết này. Căn cứ vào tính chất và yêu cầu công tác của cán bộ, công chức trực tiếp đảm nhận các nhiệm vụ đặc biệt, gồm các đối tượng:

a. Công chức/bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;

b. Thường trực Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;

c. Công chức/bộ phận trực tiếp tiếp nhận, xử lý kiến nghị của công dân và doanh nghiệp tại đường dây nóng của Trụ sở tiếp công dân của tỉnh và Thanh tra tỉnh.

Cơ quan, đơn vị phải có Quy chế về trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại cho cán bộ, công chức lãnh đạo, cán bộ, công chức ngoài tiêu chuẩn đã quy định, Quy chế này được xây dựng trên cơ sở các quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Bộ Tài chính, công bố công khai trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

### **Điều 3. Nguyên tắc trang bị:**

1. Các đối tượng nêu tại khoản 1 đến khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này, ngoài việc trang bị một máy điện thoại cố định tại nhà riêng còn được trang bị 01 máy điện thoại di động.

2. Các đối tượng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động được thanh toán các khoản chi phí ban đầu như sau:

2.1. Về thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu: Cơ quan quản lý cán bộ, công chức cấp một khoản tiền cho cán bộ, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động để cán bộ, công chức đó ký hợp đồng lắp đặt với cơ quan bưu điện, gồm:

- Chi phí mua máy không quá 300.000 đồng/máy đối với điện thoại cố định và 3.000.000 đồng/máy đối với điện thoại di động.

- Chi phí lắp đặt máy, chi phí hòa mạng (hoặc cài đặt) thanh toán theo hóa đơn của cơ quan bưu điện tại thời điểm được trang bị máy.

2.2. Các khoản chi phí sửa chữa, thay thế điện thoại được quy định như sau:

- Khi điện thoại bị mất, bị hư hỏng do nguyên nhân chủ quan của người sử dụng thì người được trang bị điện thoại có trách nhiệm tự sửa chữa hoặc mua máy mới bằng nguồn tài chính của cá nhân.

- Khi điện thoại bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan còn trong thời gian bảo hành thì mọi chi phí sửa chữa do nhà cung cấp chịu trách nhiệm thanh toán.

- Khi điện thoại bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan (do lỗi của nhà sản xuất), nếu hết thời gian bảo hành thì cán bộ, công chức được trang bị điện thoại phải báo với cơ quan quản lý cán bộ, công chức để sửa chữa hoặc thay thế (trường hợp không sửa chữa được). Chi phí mua máy điện thoại thay thế không quá chi phí mua máy ban đầu quy định tại điểm 1.1 nói trên. Mọi chi phí sửa chữa, thay thế điện thoại bị hư hỏng do cơ quan quản lý cán bộ, công chức thanh toán trong phạm vi kinh phí của đơn vị.

2.3. Cán bộ, công chức được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động sau khi ký kết hợp đồng lắp đặt điện thoại với cơ quan bưu điện, có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản kết quả thực hiện trang bị máy điện thoại

về: Thời gian hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, số điện thoại liên lạc, loại máy điện thoại trang bị (tên máy và số hiệu sản xuất của máy) để theo dõi quản lý.

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm mở sổ theo dõi việc trang bị điện thoại cho các cán bộ, công chức được trang bị điện thoại trong cơ quan theo các nội dung nêu trên.

#### **Điều 4. Mức chi cụ thể**

1. Các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2: mức 300.000 đ/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 500.000 đ/tháng đối với điện thoại di động.

2. Các đối tượng nêu tại các khoản 2, khoản 3 Điều 2 : mức 200.000 đ/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 400.000 đ/tháng đối với điện thoại di động.

3. Các đối tượng còn lại: mức 100.000 đ/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 250.000 đ/tháng đối với điện thoại di động.

4. Hàng tháng cùng với kỳ trả lương, cơ quan quản lý cán bộ, công chức thanh toán tiền cước (kể cả tiền thuê bao) sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động cho đối tượng được tiêu chuẩn trang bị theo mức quy định trên theo hình thức khoán.

- Trường hợp đặc biệt cán bộ, công chức phải trực tiếp tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống và khắc phục thiên tai..., thì cước phí điện thoại thực hiện nhiệm vụ được thanh toán theo thực tế.

5. Các cán bộ, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động, khi chuyển sang đảm nhận công tác mới không thuộc diện được trang bị điện thoại hoặc sau khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác thì cơ quan quản lý cán bộ, công chức chỉ được thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại cho cán bộ, công chức đó đến hết tháng có quyết định chuyển công tác hoặc quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác.

Riêng cán bộ, công chức nêu tại khoản 1 đến khoản 3 Điều 2, được tiếp tục thanh toán cước sử dụng điện thoại cố định trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.**

Kinh phí để phục vụ cho việc lắp đặt ban đầu, sửa chữa và thanh toán cước phí điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động cho các đối tượng quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị tự bảo đảm trong phạm vi kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1 Thủ trưởng cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm thực hiện trang bị và thanh toán cước phí điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động theo đúng Nghị quyết này. Người nào ra quyết định trang bị điện thoại hoặc thanh toán cước phí không đúng

với Nghị quyết này phải tự chịu trách nhiệm về vật chất; trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Bãi bỏ Điều 3 Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 25/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua “Quy định chế độ chi hội nghị, chế độ công tác phí và tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”;

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa ..... Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ..... tháng ..... năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu - Ủy ban TVQH;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP. Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã;
- TT. HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Chi cục VT-LT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**